

Ngày 30/09/2025	21,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.9%	-1.9%	10.5%

	Q3/25	
ROE	1.1%	+/- YoY ▲ 0.3%

	Q3/25		
DT thuần	2,300	QoQ ▼ 327 ▼ 12.5%	YoY ▲ 86.0 ▲ 3.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	7,002	YoY ▲ 759 ▲ 12.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	438	QoQ ▲ 38.0 ▲ 9.4%	YoY ▲ 69.0 ▲ 18.6%
	tỷ VNĐ		

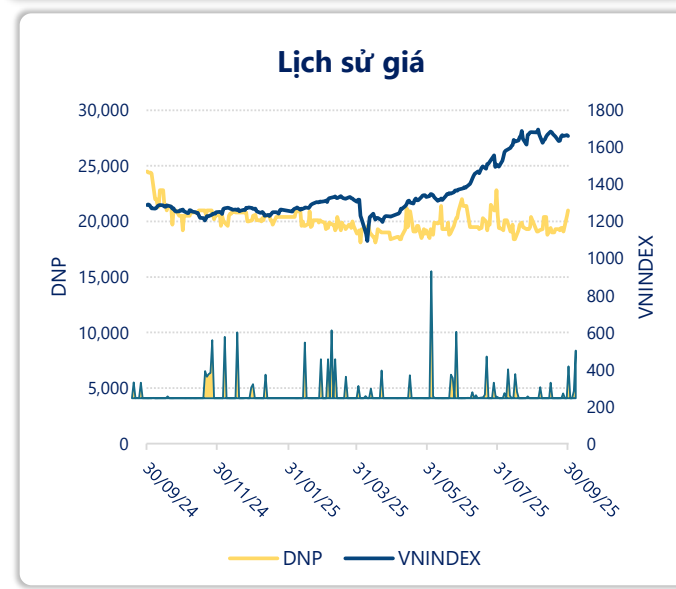
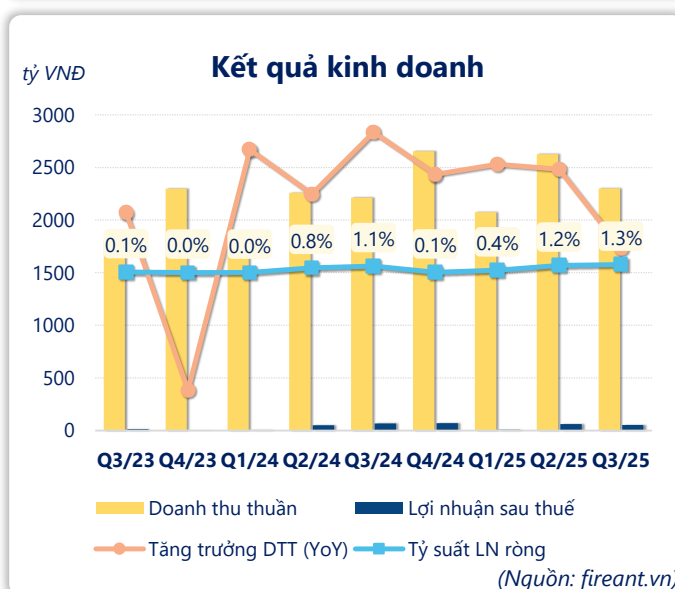
	9T 2025	
LN gộp	1,205	YoY ▲ 92.0 ▲ 8.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	105	QoQ ▲ 17.0 ▲ 19.1%	YoY ▲ 14.4 ▲ 15.6%
	tỷ VNĐ		

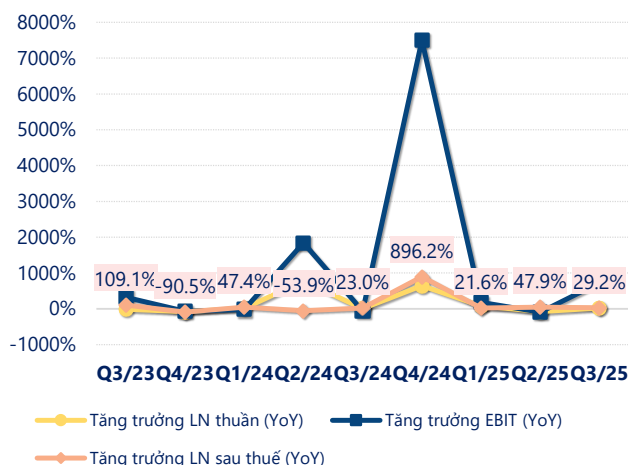
	9T 2025	
LN thuần	212	YoY ▲ 40.0 ▲ 23.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	53.2	QoQ ▼ 9.20 ▼ 14.7%	YoY ▼ 14.1 ▼ 20.9%
	tỷ VNĐ		

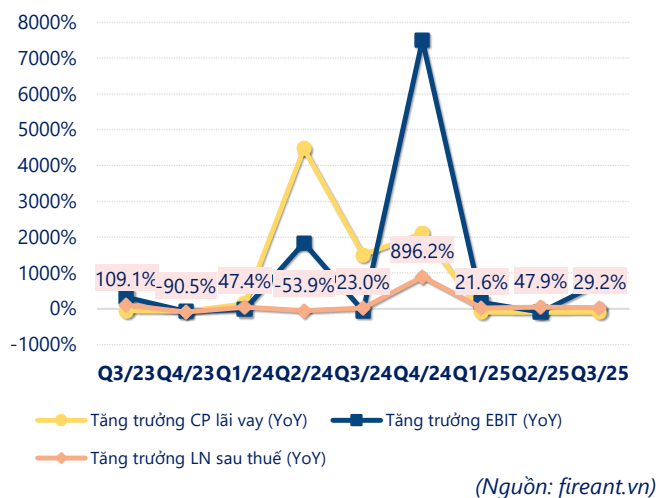
	9T 2025	
LN sau thuế	125	YoY ▲ 2.00 ▲ 1.2%
	tỷ VNĐ	



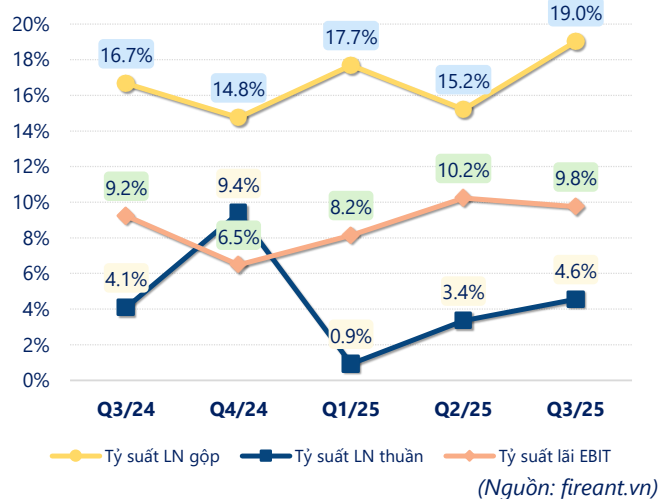
Tăng trưởng lợi nhuận



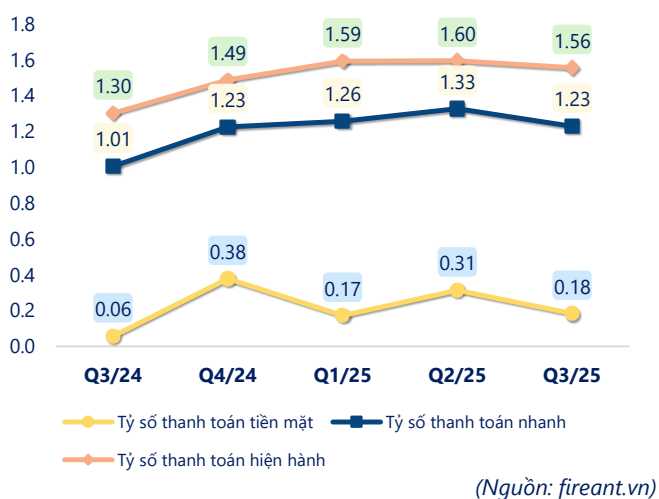
Tăng trưởng chi phí



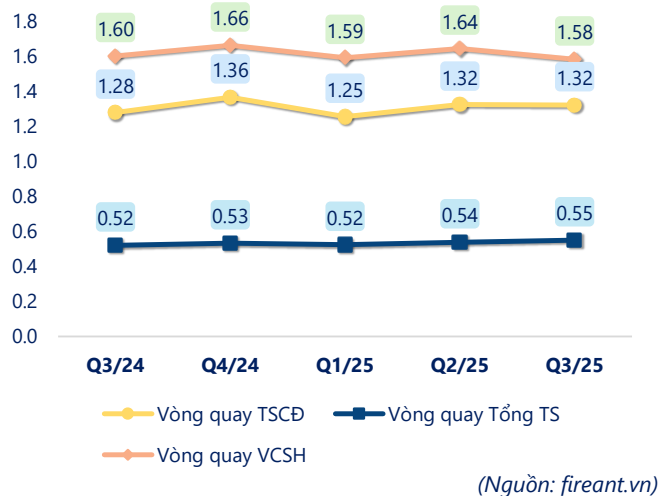
Tỷ suất lợi nhuận



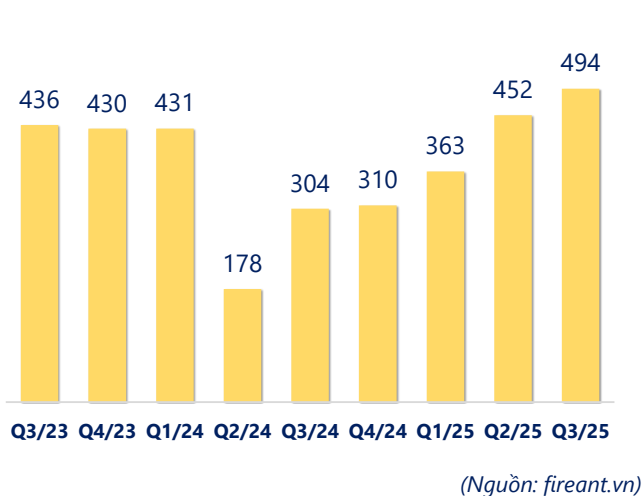
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,300	2,214	3.9%	7,002	6,243	12.2%
Giá vốn hàng bán	1,862	1,845	0.9%	5,797	5,131	13.0%
Lợi nhuận gộp	438	369	18.6%	1,205	1,113	8.3%
Doanh thu HĐTC	92.2	81.7	12.9%	281	220	27.6%
Chi phí TC	173	141	22.8%	554	513	8.0%
Chi phí lãi vay	145	115	26.2%	474	437	8.5%
LN trong công ty LKLD	1.14	29.6	-96.1%	2.89	72.5	-96.0%
Chi phí bán hàng	143	130	10.3%	381	380	0.2%
Chi phí QLDN	110	119	-7.9%	342	340	0.5%
LN thuần từ HĐKD	105	90.6	15.6%	212	172	23.2%
Lợi nhuận khác	-25.6	-0.62	-4033%	-23.6	-3.66	-546%
LN trước thuế	79.1	89.9	-12.0%	188	168	11.8%
Lợi nhuận sau thuế	53.2	67.3	-20.9%	125	123	1.2%
LNST của CĐ cty mẹ	29.6	23.7	25.1%	68.0	42.1	61.6%

(Nguồn: fireant.vn)

